

TRAO ĐỔI VỀ QUY ĐỊNH TRƯỜNG HỢP LẬP DI CHÚC TẠI TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG HOẶC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ PHẢI CÓ NGƯỜI LÀM CHỨNG

HOÀNG QUẢNG LỰC

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

Hiện nay các vụ án tranh chấp đất đai, di sản thừa kế trong trường hợp người lập di chúc có một trong những hạn chế, khiếm khuyết sau: không đọc được, không nghe được, không ký được, không điểm chỉ được, hoặc có nhiều hơn một hạn chế, khiếm khuyết trong số các hạn chế, khiếm khuyết trên, thì trường hợp nào cần phải có người làm chứng để việc lập di chúc có hiệu lực pháp luật, trường hợp nào không cần người làm chứng di chúc vẫn có hiệu lực pháp luật, tuy pháp luật đã có quy định, nhưng do quy định không được rõ ràng, khó hiểu, thậm chí mâu thuẫn nhau, do đó hiểu như thế nào về những quy định này hiện vẫn là vấn đề đang có vướng mắc, gây khó khăn trong công tác xét xử của Tòa án, trong việc công chứng của các tổ chức hành nghề công chứng, trong việc chứng thực và của các UBND cấp xã.

Về quy định pháp luật, vấn đề này được quy định tại Luật Công chứng 2014 và Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại khoản 2 Điều 47 Luật Công chứng quy định: “2. Trường hợp người yêu cầu công chứng không đọc được, không nghe được, không ký, điểm chỉ được hoặc trong những trường hợp khác do pháp luật quy định thì việc công chứng phải có người làm chứng.”; và tại khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự quy định: “2. Trường hợp người lập di chúc không đọc được hoặc không nghe được bản di chúc, không ký hoặc không điểm chỉ được thì phải nhờ người làm chứng và người này phải ký xác nhận trước mặt công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của UBND cấp xã. Công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của UBND cấp xã chứng

nhận bản di chúc trước mặt người lập di chúc và người làm chứng”.

Về cách trình bày tại khoản 2 Điều 47 Luật Công chứng, giữa các cụm từ không đọc được, không nghe được, không ký được, không điểm chỉ được là dấu phẩy, cách hiểu thông thường, phổ biến và tương đối nhất quán hiện nay (nếu tiếp cận vấn đề theo cách giải thích văn phạm) là khi người yêu cầu công chứng hội đủ các điều kiện không đọc được, không nghe được, không ký được, không điểm chỉ được, thì việc công chứng mới phải bắt buộc có người làm chứng để văn bản công chứng không bị vô hiệu. Các trường hợp còn lại đều không buộc phải có người làm chứng, văn bản công chứng vẫn không bị vô hiệu (nếu các điều kiện khác để văn bản công chứng có hiệu lực được bảo đảm). Tuy nhiên, cũng có một số ít ý kiến cho rằng tuy giữa các cụm từ trên là dấu phẩy, nhưng phải hiểu ý của nhà làm luật là các dấu phẩy này thay cho từ hoặc, và từ hoặc này là hoặc không có tính chất loại trừ, tức là người yêu cầu công chứng có thể chỉ có một hạn chế, có hai hạn chế, có ba hạn chế, hoặc có cả bốn hạn chế, thì việc công chứng đều bắt buộc phải có người làm chứng để văn bản công chứng không bị vô hiệu khi có tranh chấp.

Về cách trình bày tại khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự, theo tác giả là tương đối khó hiểu, cần phải dùng các kiến thức logic học để phân tích một cách tường minh. Theo logic học, dấu phẩy giữa hai mệnh đề (hay cụm từ) tương đương với từ và để chỉ phép toán hội (tức là phải đồng thời xảy ra cả hai khả năng này, từ hoặc giữa hai mệnh đề (cụm từ) để chỉ phép toán tuyển không loại trừ (tức là hoặc xảy ra

khả năng thứ nhất, hoặc xảy ra khả năng thứ hai, hoặc đồng thời xảy ra cả hai khả năng thứ nhất và thứ hai). Ở cách trình bày tại khoản 2 Điều 47 Luật Công chứng năm 2014, như đã nói trên, có ý kiến cho rằng giữa các cụm từ không đọc được, không nghe được, không ký được, không điểm chỉ được tuy là dấu phẩy, nhưng phải hiểu dấu phẩy này thay cho từ hoặc (hoặc không có tính chất loại trừ). Tuy nhiên tại cách trình bày tại khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự, giữa các cụm từ này, nhà làm luật khi thì sử dụng từ hoặc, khi thì sử dụng dấu phẩy, nên dấu phẩy chỉ có thể có một cách hiểu, đó là phép toán hội giữa hai mệnh đề, mệnh đề thứ nhất là “người lập di chúc không đọc được hoặc người lập di chúc không nghe được”, mệnh đề thứ hai là “người lập di chúc không ký được hoặc người lập di chúc không điểm chỉ được”. Do đó theo khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự thì có 9 trường hợp sau, việc công chứng, chứng thực phải có người làm chứng để di chúc không bị vô hiệu khi có tranh chấp:

1. Người lập di chúc không đọc được, không nghe được, không ký được, không điểm chỉ được;

2. Người lập di chúc không đọc được, không nghe được, không ký được, nhưng điểm chỉ được;

3. Người lập di chúc không đọc được, không nghe được, không điểm chỉ được, nhưng ký được,;

4. Người lập di chúc không đọc được, không ký được, không điểm chỉ được, nhưng nghe được;

5. Người lập di chúc không đọc được, không điểm chỉ được, nhưng nghe được và ký được;

6. Người lập di chúc không đọc được, không ký được, nhưng nghe được và điểm chỉ được;

7. Người lập di chúc chỉ đọc được, nhưng không nghe được, không ký được, không điểm chỉ được;

8. Người lập di chúc đọc được, ký được, nhưng không nghe được, không điểm chỉ được;

9. Người lập di chúc đọc được, điểm chỉ được, nhưng không nghe được, không ký được.

Và có 7 trường hợp còn lại không cần người làm chứng bao gồm:

1. Người lập di chúc đọc được, nghe được, ký được, điểm chỉ được;

2. Người lập di chúc đọc được, nghe được, ký được, nhưng không điểm chỉ được;

3. Người lập di chúc đọc được, nghe được, điểm chỉ được, nhưng không ký được;

4. Người lập di chúc đọc được, nghe được, không ký được, không điểm chỉ được;

5. Người lập di chúc đọc được, ký được, điểm chỉ được, nhưng không nghe được;

6. Người lập di chúc nghe được, ký được, điểm chỉ được, nhưng không đọc được.

7. Người lập di chúc ký được, điểm chỉ được, nhưng không đọc được, không nghe được.

Như vậy quy định về lập di chúc tại tổ chức hành nghề công chứng, hoặc UBND cấp xã trong trường hợp người lập di chúc có hạn chế, khiếm khuyết về thân thể hoặc học vấn, tại hai văn bản pháp luật là Luật Công chứng và Bộ luật Dân sự có mâu thuẫn với nhau và về cơ bản có hai cách hiểu, ngoài ra còn có cách hiểu thứ ba của một số ít ý kiến như tác giả đã trình bày ở trên.

Về cách hiểu thứ nhất, đó là căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Công chứng là người lập di chúc phải đồng thời không đọc được, không nghe được, không ký được, không điểm chỉ được thì mới buộc phải có người làm chứng khi lập di chúc để di chúc không bị vô hiệu, tác giả thấy rằng không hiểu trong văn bản pháp luật này, ý định của nhà làm luật muốn quy định về trường hợp này như thế nào, nhưng rõ ràng nếu quy định đúng như hiểu cách thứ nhất thì sẽ rất bất hợp lý. Bởi quy định có người làm chứng trong trường hợp người lập di chúc có những hạn chế, khiếm khuyết là để tránh khả năng người có trách nhiệm công chứng, chứng thực lợi dụng sự hạn chế, khiếm khuyết về thân thể, về học vấn này của người lập di chúc, hoặc do không thể trao đổi được

với người lập di chúc một cách dễ dàng, dẫn đến việc công chứng, chứng thực không đúng theo ý chí, nguyện vọng của người lập di chúc. Do đó chỉ cần trong trường hợp người lập di chúc không đọc được, không nghe được, mà không cần họ hội đủ cả bốn hạn chế, khiếm khuyết, thì việc công chứng, chứng thực đã cần phải có người làm chứng, bởi nếu không có người làm chứng trong trường hợp này, việc lập di chúc rất dễ xảy ra sai lệch so với ý chí của người lập di chúc, vì với hạn chế, khiếm khuyết trên, họ không thể biết trong văn bản công chứng, chứng thực viết gì, có đúng với ý chí của họ không, và cũng không thể trao đổi, thảo luận được với người công chứng, chứng thực để hai bên hiểu rõ nhau.

Về cách hiểu thứ hai, đó là cũng căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Công chứng, những dấu phẩy giữa các cụm từ được hiểu như là từ hoặc, tức là người lập di chúc chỉ cần có một hạn chế thì buộc phải có người làm chứng để di chúc không bị vô hiệu. Cách hiểu này cũng rất bất hợp lý, bởi lẽ nếu theo cách hiểu này thì trường hợp người lập di chúc đọc được, nghe được, ký được, chỉ không điểm chỉ được do các đầu ngón tay bị hỏng vì lý do nào đó thuộc trường hợp phải có người làm chứng, nhưng rõ ràng việc yêu cầu phải có người làm chứng trong trường hợp này là không cần thiết. Do đó cách hiểu này cũng không hợp lý.

Về cách hiểu thứ ba, đó là căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự. Như đã phân tích ở trên liên quan đến các hạn chế, khiếm khuyết về khả năng đọc, nghe, ký, điểm chỉ, quy định này cho phép chúng ta rút ra có 9 trường hợp cần phải có người làm chứng và 7 trường hợp không cần người làm chứng khi lập di chúc để di chúc không bị vô hiệu khi xảy ra tranh chấp. Trong 7 trường hợp không cần người làm chứng nói trên, tác giả thấy có một số trường hợp không thỏa đáng, đó là các trường hợp 4, 5, 6, 7. Trường hợp thứ 4 là trường hợp người lập di chúc có hạn chế không ký được, không điểm chỉ được. Đây là trường hợp di chúc mà trong đó không có dấu tích gì của người lập di chúc để lại, đồng thời cũng không

có người làm chứng. Nếu pháp luật thừa nhận loại di chúc này, thì thực tế khi giải quyết tranh chấp, rất có thể dẫn đến khả năng di chúc giả được thừa nhận, bởi việc lập di chúc giả kiểu này khá dễ dàng. Các trường hợp 5, 6, 7 là các trường hợp người lập di chúc không đọc được, hoặc không nghe được, hoặc đồng thời không đọc được và không nghe được. Việc thừa nhận loại di chúc này như đã nói ở phần trên làm cho người lập di chúc không biết nội dung trong văn bản được công chứng, chứng thực viết gì, bởi họ không đọc được; hoặc việc trao đổi giữa người lập di chúc với người công chứng, chứng thực để hai bên hiểu rõ ý định của nhau, nhằm bảo đảm cho nội dung di chúc thể hiện đúng ý chí của người lập di chúc rất khó thực hiện. Việc pháp luật thừa nhận loại di chúc này mà không cần người làm chứng rất dễ xảy ra khả năng di chúc được lập không đúng theo ý chí của người lập di chúc, do người thực hiện việc công chứng, chứng thực cố tình, hoặc do hai bên gặp khó khăn trong việc giao tiếp để hiểu nhau.

Như vậy, các quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Công chứng và khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự không những mâu thuẫn nhau, mà các quy định này đều không phù hợp với nhu cầu thực tiễn của việc lập di chúc tại các tổ chức hành nghề công chứng, hoặc các UBND xã.

Thực tế, đối với những người có một hoặc một số hạn chế, khiếm khuyết nói trên, tác giả cho rằng cần phải có người làm chứng trong các trường hợp sau:

1. Không đọc được.
2. Không nghe được.
3. Đồng thời không ký được và không điểm chỉ được.

Ngoài ra còn có trường hợp người lập di chúc có hạn chế, khiếm khuyết tương tự thuộc nhóm trên, đó là trường hợp không nói được, không nhìn thấy được mà các Điều 47 Luật Công chứng và Điều 636 Bộ luật Dân sự chưa quy định cụ thể trong đó cũng cần bổ sung và quy định đây là trường hợp cần phải có người làm chứng khi lập di chúc.

Do đó tác giả xin kiến nghị sửa đổi khoản 2 Điều 636 Bộ luật Dân sự như sau:

(Xem tiếp trang 38)

bảo đảm thời gian bay nhiều nhất. Lựa chọn phương án mang bom số 2 với 6 quả mỗi chiếc, 2 quả bom MK82 ở 2 giá sát thân, 4 quả bom MK81 ở 2 giá số 2 và 2 giá số 4, tăng mỗi chiếc 2 quả để có diện tích sát thương nhiều nhất. Công việc chuẩn bị hoàn tất lúc 15 giờ 20 phút, cả Đội hồi hộp chờ đợi giờ nổ máy xuất kích.

Lệnh xuất kích, 16 giờ 30 phút, ngày 28/4, cả 5 chiếc A37 của Phi đội Quyết thắng dừng mãnh lao đi về hướng sân bay Tân Sơn Nhất.

Giữa bê tông sân bay còn bóng rât, cả Đội hồi hộp ngồi chờ. 18 giờ, máy bay trở về. Anh em đồng loạt đứng lên vỗ tay chào đón. 4 chiếc A37 hạ cánh xuống sân bay. Anh em có mặt ở sân bay đều ủa chạy ra đón các phi công nhưng ai cũng hướng về phương Nam thấp thòm chờ đợi chiếc máy bay thứ 5 của Phi đội Quyết thắng.

Những phút chờ đợi sao mà dài thế. 15 phút trôi qua, có tiếng reo to: Máy bay về! Mọi người cùng hướng về chấm đen phía nam và reo lên sung sướng. Chiếc A37 cuối cùng đã dừng bánh trên đường băng. Cả sân bay cùng reo hò. Các phi công được mọi người công kênh. Mọi người quây quần bên chiếc radio, hồi hộp chờ thông tin kết quả trận tập kích của

Phi đội Quyết thắng. Bản tin của Đài Tiếng nói Việt Nam về chiến công của Phi đội Quyết thắng đã làm nức lòng mọi người. Phi đội Quyết thắng đã bất ngờ thọc sâu, đánh trúng, đánh hiểm, thành mũi tiến công thứ sáu đầy uy lực từ trên không giáng xuống sào huyệt quân giặc, cùng 5 mũi của đại quân ào ạt tấn công trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. 24 máy bay, 300 tên địch bị loại khỏi vòng chiến đấu, nhưng hiệu ứng lớn của trận không kích là làm cho quân địch hết sức hoảng loạn.

Các sĩ quan “Đội đặc nhiệm Kỹ thuật Không quân” đã góp phần quan trọng cho chiến công của Phi đội Quyết thắng, góp công làm nên chiến thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày giải phóng, Thiệu tá, Tiến sĩ Hồ Thanh Minh cùng đồng đội lăn lộn với công việc quên ngày tháng. Nghiên cứu từ các khí tài không quân của Mỹ mà ta thu được, Thiệu tá, Tiến sĩ đã ghi chép và biên tập thành những tài liệu bổ sung cho giáo trình kỹ thuật không quân phục vụ đào tạo đội ngũ chiến sĩ mới về ngành kỹ thuật không quân và bồi dưỡng nâng cao cho các sĩ quan kỹ thuật đã kinh qua chiến đấu và phục vụ chiến đấu ■

Tài liệu tham khảo:

Bài “Đội đặc nhiệm Kỹ thuật Không quân” của tác giả Quỳnh Vân, ghi theo lời kể của đại tá Nguyễn Đình Thủy, nguyên Trưởng phòng Đào tạo Học viện Phòng không - Không quân.

TRAO ĐỔI VỀ QUY ĐỊNH... (Tiếp theo trang 33)

“2. Các trường hợp sau phải nhờ người làm chứng và người này phải ký xác nhận trước mặt công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của UBND cấp xã. Công chứng viên hoặc người có thẩm quyền chứng thực của UBND cấp xã chứng nhận bản di chúc trước mặt người lập di chúc và người làm chứng:

- a. Người lập di chúc không đọc được.
- b. Người lập di chúc không nghe được.
- c. Người lập di chúc không nói được.
- d. Người lập di chúc không nhìn thấy được.
- e. Người lập di chúc đồng thời không ký được, không điểm chỉ được”.

Đồng thời, Luật Công chứng cũng cần sửa đổi nội dung này cho phù hợp với quy định sửa đổi nói trên của Bộ luật Dân sự.

Trong thời gian qua, quy định không rõ ràng, mâu thuẫn giữa Luật Công chứng và Bộ luật Dân sự về vấn đề trên gây rất nhiều phiền phức trong thực tiễn nghiên cứu và áp dụng pháp luật. Thông qua bài viết này, tác giả mong muốn các nhà làm luật khi xây dựng pháp luật cần quan tâm hơn nữa đến kỹ thuật lập pháp, để các quy định pháp luật được dễ hiểu, không mâu thuẫn, tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu và áp dụng pháp luật trong thực tiễn ■